TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-7-2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hinh và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Thanh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: đường N, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: đường P, Tổ A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2021, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Tiến Đ kết hôn ngày 17-5-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, từ tháng 02 năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, nay bà xác định tình cảm vợ chồng

không còn yêu thương nhau. Bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Tiến Đ. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 08-8-2017. Khi ly hôn bà Lương Thị Thanh H yêu cầu giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà Lương Thị Thanh H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông Nguyễn Tiến Đ đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy lời khai của ông Nguyễn Tiến Đ được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Lương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tiến Đ ly hôn, chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị Thanh H, giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 08-8-2017 cho bà Lương Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà Lương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Tiến Đ. Ông Đ hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Lương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện kết hôn ngày 17-5-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tiến Đ là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ

chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Lương Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tiến Đ là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Lương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tiến Đ có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 08-8-2017. Hiện nay sống cùng với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, cần ổn định cuộc sống của con chung; Bà Lương Thị Thanh H có thu nhập, việc làm ổn định, có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh, nên cần giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 08-8-2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng bà H xác định đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 2 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Thanh H và ông Nguyễn Tiến Đ ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 08-8-2017 cho bà Lương Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày bà Lương Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông Nguyễn Tiến Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lương Thị Thanh H phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006583 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Lương Thị Thanh H đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lương Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Nguyễn Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án này được thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn D;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ